

Bản án số: **126/2022/HNGĐ-ST**
Ngày: 22-8-2022
V/v “Ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN LỘC, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Quỳnh Hương

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Kim Tân

Ông Nguyễn Xuân Tùng

- Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Văn Thiêm - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Không tham gia.

Ngày 22 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 219/2022/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 4 năm 2022 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 122/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 02 tháng 8 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Lê Thị TA**, sinh năm: 1998

Địa chỉ: ấp 5, xã XT, huyện XL, tỉnh Đồng Nai.

- Bị đơn: Anh **Dương Huỳnh Q**, sinh năm: 1992

ĐKTT: NTT, Phường A, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh

Nơi ở hiện nay: số nhà 29, đường H, khu phố X, thị trấn G, huyện XL, tỉnh Đồng Nai.

(Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Nguyễn Lê Thị TA trình bày: Chị và anh Dương Huỳnh Q tự nguyện chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn vào năm 2019 tại Ủy ban nhân dân xã XT, huyện XL, tỉnh Đồng Nai.

Cuộc sống chung của anh chị không hạnh phúc, thường xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh Q đánh đập chị và thường xuyên sử dụng các chất kích thích, ép buộc chị phải đưa tiền để anh Q có tiền sử dụng chất kích thích. Anh chị sống ly thân từ năm 2020 đến nay. Hiện nay, mâu thuẫn giữa anh chị đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng đã không còn nên chị yêu cầu được ly hôn với anh Q.

Về con chung: Anh chị không có con chung.

Về tài sản chung: Anh chị không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Anh chị không có nợ chung.

Chị xin được vắng mặt tại phiên tòa.

- Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Dương Huỳnh Q trình bày: anh thống nhất với lời trình bày của chị An về điều kiện, hoàn cảnh chung sống, con chung, tài sản chung và nợ chung.

Cuộc sống chung của anh chị không hạnh phúc, nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống nên thường xuyên cãi vã. Anh chị đã sống ly thân từ năm 2020 đến nay. Quá trình ly thân, anh chị mạnh ai nấy sống, không ai quan tâm đến ai. Hiện nay, tình cảm vợ chồng đã không còn nên anh đồng ý ly hôn với chị An.

Về con chung: Anh chị không có con chung.

Về tài sản chung: Anh chị không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Anh chị không có nợ chung.

Anh xin được vắng mặt tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Nguyễn Lê Thị TA và anh Dương Huỳnh Q có đơn yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt, do đó Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị TA và anh Q là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về tư cách tham gia tố tụng: Chị Nguyễn Lê Thị TA có đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Dương Huỳnh Q, do đó xác định chị TA là nguyên đơn, anh Q là bị đơn.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị TA và anh Q tự nguyện chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn vào năm 2019 tại Ủy ban nhân dân xã XT, huyện XL, tỉnh Đồng Nai nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp theo quy định của pháp

luật. Chị TA và anh Q đều thừa nhận cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, thường xuyên cãi vã, anh chị đã sống ly thân từ năm 2020 đến nay, tình cảm vợ chồng giữa anh chị hiện nay đã không còn, anh Q đồng ý ly hôn với chị TA. Từ đó thấy rằng, tình trạng hôn nhân của chị TA và anh Q mâu thuẫn đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên chấp nhận cho chị TA được ly hôn với anh Q là phù hợp.

[4] Về con chung: Quá trình chung sống anh chị không có con chung nên không xem xét, giải quyết.

[5] Về tài sản chung: Chị TA và anh Q khai không có tài sản chung, không yêu cầu giải quyết nên không xem xét giải quyết.

[6] Về nợ chung: Chị TA và anh Q khai không có nợ chung nên không xem xét giải quyết.

[7] Về án phí: Chị TA phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 9, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Lê Thị TA.

1. Chấp nhận cho chị Nguyễn Lê Thị TA được ly hôn với anh Dương Huỳnh Q.

Quan hệ hôn nhân chấm dứt và giấy chứng nhận kết hôn số 150, ngày 06/9/2019 do Ủy ban nhân dân xã XT, huyện XL, tỉnh Đồng Nai cấp không còn giá trị pháp lý kể từ ngày bản án, quyết định ly hôn có hiệu lực pháp luật.

2. Về con chung: anh chị không có con chung nên không xem xét, giải quyết.

3. Về tài sản chung: Các đương sự khai không có, không yêu cầu giải quyết nên không xem xét giải quyết.

4. Về nợ chung: Các đương sự khai không có nên không xem xét, giải quyết.

5. Về án phí: Chị Nguyễn Lê Thị TA phải nộp 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm. Số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) tạm ứng án phí chị Nguyễn Lê Thị TA đã nộp theo biên lai thu số 0006320 ngày

24 tháng 3 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Xuân Lộc được khấu trừ vào án phí. Chị Nguyễn Lê Thị TA đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Xuân Lộc;
- Chi cục THADS huyện Xuân Lộc;
- UBND cấp xã;
- Các đương sự;
- Lưu án văn, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Quỳnh Hương